

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

NGUYỄN HẢI HỮU*

Tóm tắt: Ở Việt Nam, pháp luật về công tác xã hội (CTXH) có 2 dạng, một là pháp luật gián tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH, hai là pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH. Để tạo thuận lợi cho nghề CTXH phát triển đáp ứng nhu cầu cung cấp dịch vụ cho người dân cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về CTXH dựa trên cơ sở lý luận và bằng chứng thực tiễn. Cơ sở lý luận bao gồm: vai trò của pháp luật đối với phát triển nghề CTXH, vai trò của nghề CTXH đối với người dân, nhu cầu của người dân đối với dịch vụ CTXH; các yếu tố tác động tới quá trình hoàn thiện pháp luật về CTXH. Cơ sở thực tiễn bao gồm: kinh nghiệm quốc tế xây dựng pháp luật về CTXH; thực trạng pháp luật về CTXH ở nước ta, ưu điểm, hạn chế, khoảng trống và những vấn đề cần phát triển hoàn thiện pháp luật về CTXH. Từ đó đưa ra một số khuyến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về CTXH ở nước ta mà trọng tâm là Luật chuyên ngành về CTXH.

Từ khóa: Pháp luật về CTXH, hoàn thiện pháp luật về CTXH, nghề CTXH.

Summary: In Viet Nam, there are two types of social work legislation, the one that indirectly regulates and the other directly regulates social work activities. In order to facilitate the development of social work to meet the needs of providing services to people, it is necessary to improve social work legislation, based on theoretical background and practical evidence. Theoretical background includes: the role of legislation for social work development, the role of social work for people, the needs of people for social work; factors influencing the process of improving social work legislation. Practical evidence includes: international experience in development of social work legislation; the legal status of social work in Vietnam, advantages, limitations, gaps and issues that need to be developed to improve social work legislation. This paper provides recommendations on the improvement of social work legislation in Vietnam, with focus on specialized laws and policies on social work.

Key words: Social work legislation, improvement of social work legislation, social work.

* Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Bất cứ một ngành nghề nào tồn tại trong xã hội đều phải có khung khổ pháp luật điều chỉnh các hoạt động cung cấp dịch vụ, vì vậy muốn CTXH trở thành một nghề, đòi hỏi phải có khung khổ pháp luật điều chỉnh các hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH cho người dân, đây là yêu cầu tất yếu khách quan. Tuy nhiên, muốn phát triển, hoàn thiện pháp luật về CTXH cần phải dựa vào cơ sở lý luận và thực tiễn, có như vậy thì pháp luật mới đi vào cuộc sống, phục vụ đắc lực cho việc phát triển nghề CTXH mang tính chuyên nghiệp ở nước ta.

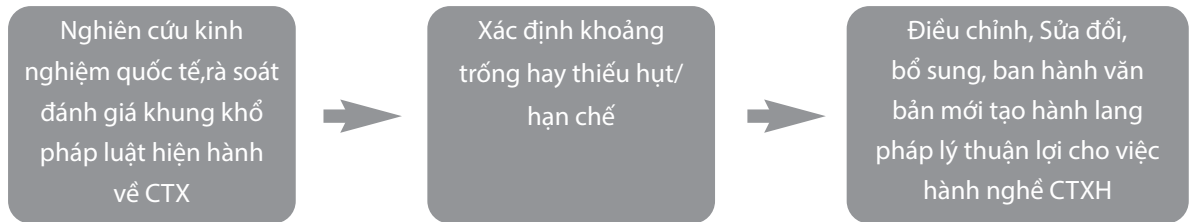
Pháp luật về CTXH hiểu theo nghĩa hẹp là các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan có thẩm quyền của nhà nước ban hành, các văn bản này trực tiếp hay gián tiếp điều chỉnh các hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH của các cá nhân và tổ chức nhằm bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ (thân chủ), quyền và lợi ích của người, tổ chức cung cấp dịch vụ, được thể hiện dưới dạng Bộ luật, Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định, Thông tư.

Pháp luật về CTXH hiểu theo nghĩa rộng là (i) các văn bản có tính pháp lý quốc tế như Công ước quốc tế, Nghị định thư phạm mà Việt Nam đã phê chuẩn và cam kết thực hiện, (ii) các văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Thường vụ Quốc hội ban hành (Bộ luật, Luật, Pháp lệnh); (iii) các văn bản quy phạm pháp luật do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành (Nghị định, Quyết định); (iv) Các văn bản quy phạm pháp luật do các Bộ ban hành (Thông tư, Quyết định); (v) các văn bản quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn, đạo đức nghề nghiệp, chứng chỉ hành nghề do Hiệp hội của những người làm CTXH ban hành trên cơ sở có sự đồng thuận của các thành viên trong tổ chức. Các văn bản này gián tiếp hay trực tiếp điều chỉnh các hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH của tổ chức hay cá nhân nhằm bảo vệ lợi ích của người sử dụng dịch vụ, quyền và lợi ích của người, tổ chức cung cấp dịch vụ.

Pháp luật về CTXH được chia thành hai nhóm cơ bản. Nhóm thứ nhất là các văn bản quy phạm pháp luật gián tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH như Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em, Luật Nuôi con nuôi, Luật Phòng chống bạo lực gia đình... các đạo luật này tuy không trực tiếp điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH nhưng vẫn có các quy định gián tiếp điều chỉnh hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH. Nhóm thứ hai là các văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH như luật chuyên ngành về nghề CTXH, các văn bản quy định về tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ CTXH trong các lĩnh vực An sinh xã hội/Phúc lợi xã hội, Y tế, Giáo dục và Tư pháp...

Hoàn thiện pháp luật về CTXH cũng giống như hoàn thiện pháp luật về các lĩnh vực khác, đó là việc nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, rà soát đánh giá khung khổ pháp luật hiện hành xem nó đã đáp ứng yêu cầu hoạt động của nghề CTXH hay chưa, xác định các khoảng trống hay thiếu hụt, hạn chế từ đó đề xuất các nội dung, phương pháp sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật hiện hành hay ban hành văn bản pháp luật mới để điều chỉnh các hoạt động liên quan đến CTXH, tạo hành lang pháp lý phù hợp cho nghề CTXH phát triển, nhằm đáp ứng nhu cầu của người dân.

Hình 1: Sơ đồ lược trình hoàn thiện pháp luật về CTXH



Nguồn: Nguyễn Hải Hữu (2017)

1. Vai trò của pháp luật công tác xã hội đối với phát triển nghề công tác xã hội

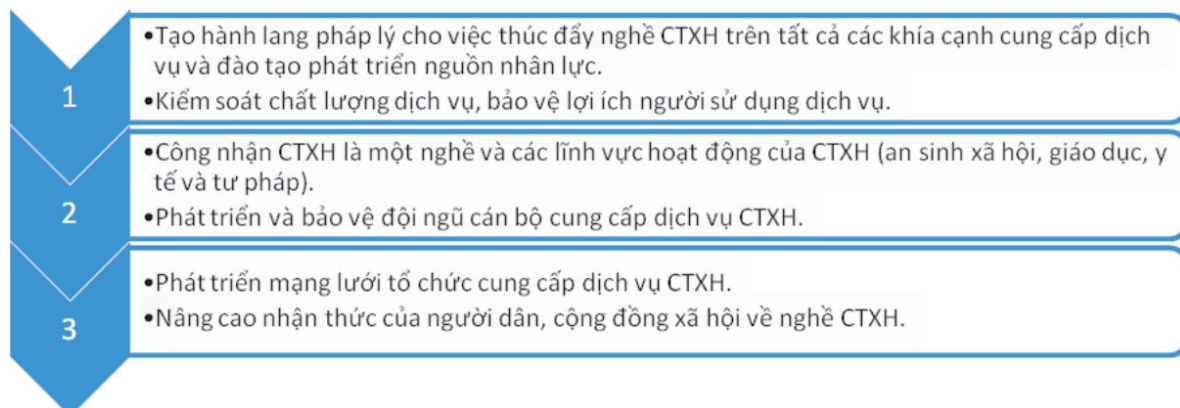
Để phát triển bất cứ một ngành, nghề nào cũng cần có khung khổ pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp; tuy vậy không phải bất cứ ngành, nghề nào cũng cần có một đạo luật hay tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp riêng; đối với những ngành nghề có vị trí quan trọng trong xã hội, đặc biệt là ngành nghề liên quan tới sức khỏe tâm thần của con người (sức khỏe thể chất, sức khỏe trí tuệ, sức khỏe tâm lý) đều có các đạo luật chuyên ngành và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp riêng. Nghề CTXH là một trong những ngành nghề đó vì nó cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm lý và tinh thần cho con người, nhất là nhóm yếu thế, nhóm người bị khủng hoảng tạm thời hay lâu dài về mặt tâm lý xã hội.

Vai trò của pháp luật về CTXH trước hết là tạo khung khổ pháp lý cho việc phát triển nghề CTXH trong các lĩnh vực An sinh xã hội, Y tế, Giáo dục và Tư pháp; cung cấp và kiểm soát dịch vụ CTXH. Công nhận CTXH là một nghề, công nhận vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ, vai trò, quyền hạn của nhân viên CTXH; xác định hệ thống thang bảng lương, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, định mức chi phí các hoạt động cung cấp dịch vụ; phát triển nguồn nhân lực CTXH; phát triển mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ CTXH.

Pháp luật về CTXH còn có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy việc nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về hoạt động CTXH và thúc đẩy phát triển nghề CTXH trên tất cả các khía cạnh giáo dục và đào tạo về CTXH, thực hành cung cấp dịch vụ CTXH, phát triển mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ CTXH, nâng cao chất lượng và kiểm soát chất lượng cung cấp dịch vụ CTXH. Vì bản thân quá trình xây dựng và hoàn thiện pháp luật về CTXH cũng là quá trình truyền thông, giáo dục, vận động xã hội giúp người dân thấy được vai trò tầm quan trọng của nghề CTXH và họ cũng sẽ hiểu được các quy định của pháp luật về dịch vụ CTXH từ đó cũng giúp họ biết cách tiếp cận với các dịch vụ CTXH khi họ có nhu cầu, nhất là các dịch vụ có tính chất chuyên môn, chuyên sâu.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy các quốc gia có khung khổ pháp luật về CTXH tương đối hoàn chỉnh thì việc phát triển nghề CTXH sẽ thuận lợi hơn so với các quốc gia chưa có pháp luật về CTXH mà đặc biệt là đối với các quốc gia có luật chuyên ngành về CTXH trực tiếp điều chỉnh các hoạt động hành nghề CTXH.

Hình 2: Vai trò của pháp luật về công tác xã hội

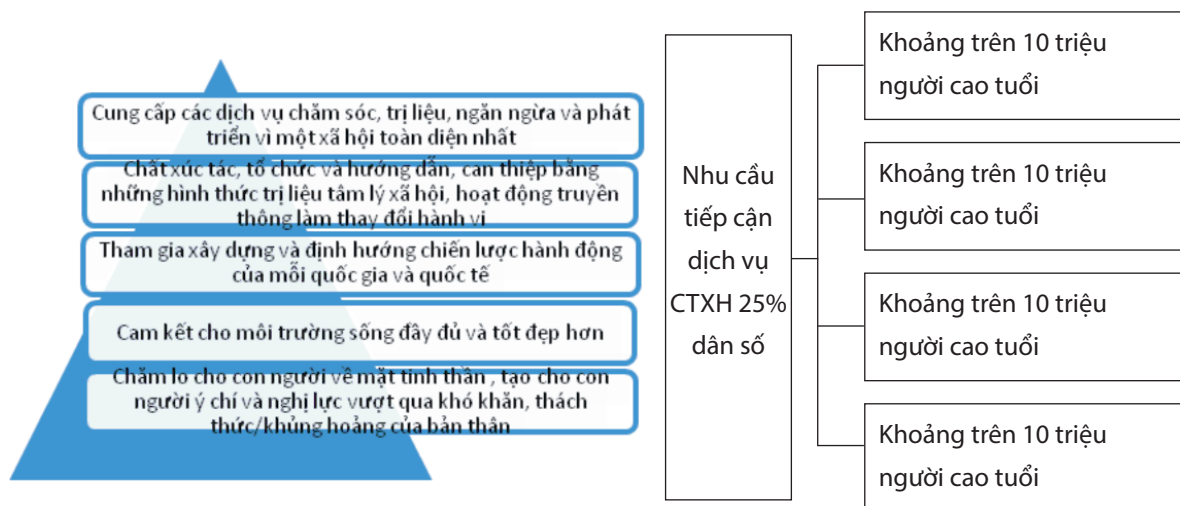


Nguồn: Nguyễn Hải Hữu (2017)

2. Vai trò của công tác xã hội và nhu cầu sử dụng dịch vụ công tác xã hội

CTXH có vai trò rất quan trọng đối với việc chăm sóc sức khỏe tâm thần của con người, đặc biệt là nhóm yếu thế và thúc đẩy phát triển xã hội toàn diện vì sự công bằng và hạnh phúc của con người; không có nghề nào có thể thay thế được nghề CTXH, vì bản thân nghề CTXH có lý thuyết, phương pháp và kỹ năng chuyên môn, chuyên sâu riêng.

Hình 3: Vai trò và nhu cầu tiếp cận dịch vụ công tác xã hội

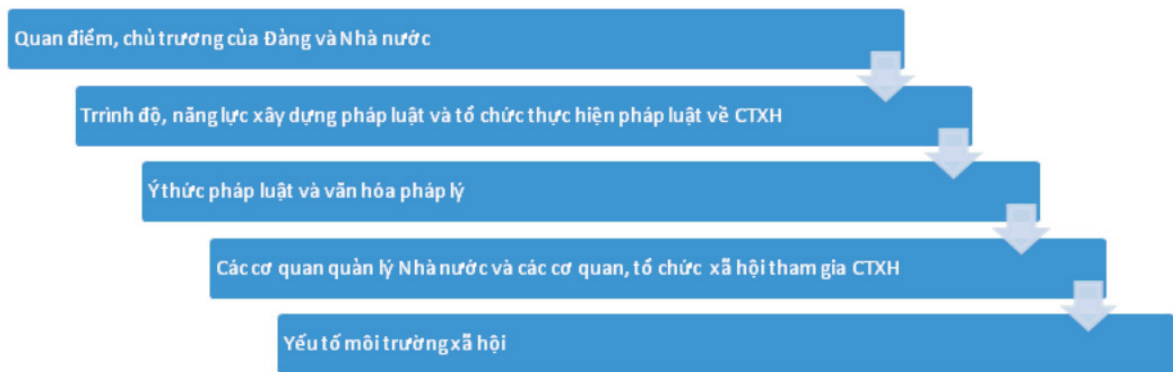


Nguồn: Nguyễn Hải Hữu (2017)

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về công tác xã hội

Có nhiều yếu tố khác nhau tác động đến quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật về CTXH mang tính chuyên nghiệp. Trình độ năng lực, ý thức pháp luật và văn hóa pháp luật của đội ngũ cán bộ cũng có vai trò quan trọng trong việc thể chế hóa quan điểm của Đảng, Nhà nước về pháp luật CTXH cũng như cách thức thể hiện các quy định trong pháp luật phù hợp với tâm tư nguyện vọng của người dân. Bên cạnh đó là tính trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tham gia xây dựng, thực hiện pháp luật CTXH và nhận thức, nhu cầu của người dân về tiếp cận dịch vụ CTXH. Các yếu tố này tác động theo hai chiều tạo thuận lợi và gây cản trở; nếu các yếu tố tác động mang tính đồng thuận thì nó có tác động tích cực, và ngược lại, nếu các yếu tố này không đồng thuận thì nó tác động mang tính cản trở cho quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật CTXH.

Hình 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về công tác xã hội

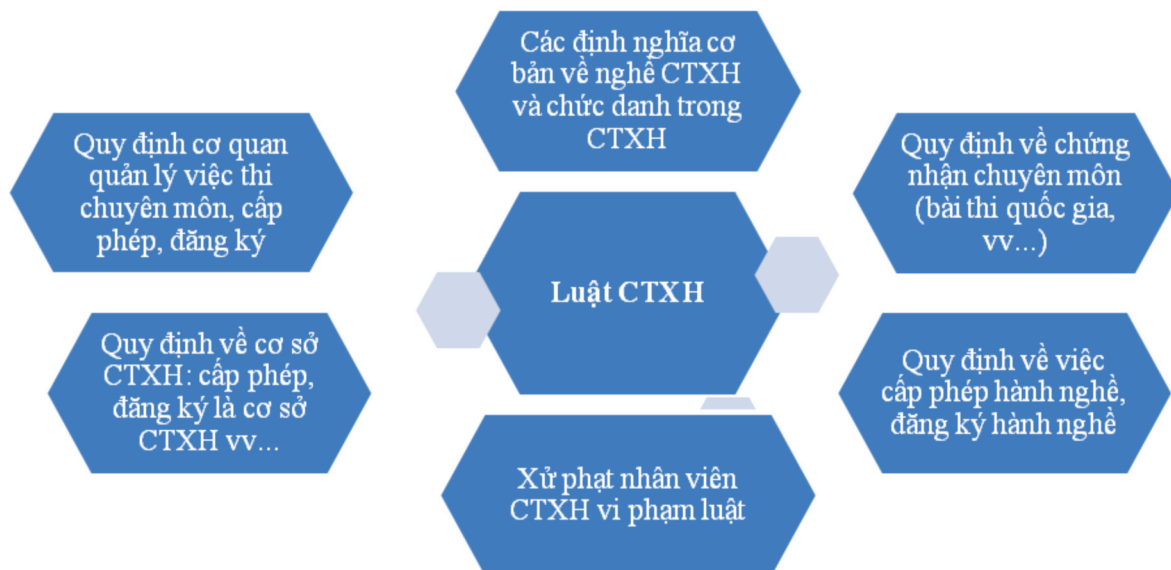


Nguồn: Nguyễn Hải Hữu (2017)

4. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng hoàn thiện pháp luật công tác xã hội

Đối với các nước có luật chuyên ngành về CTXH, thì nội dung chủ yếu của pháp luật bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Hình 5: Các lĩnh vực điều chỉnh cơ bản của Luật Công tác xã hội của các nước



Nguồn: Nguyễn Ngọc Hương và Chengshi Shiu, (2016)

5. Thực trạng pháp luật về công tác xã hội ở nước ta

Văn bản quy phạm pháp luật gián tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH: Ở nước ta có khá nhiều văn bản quy phạm pháp luật gián tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH, nhưng lại tản mạn, thiếu tính cụ thể, khó thực hiện. Có thể kể đến một số đạo luật quan trọng như Luật Giáo dục, Luật Trẻ em, Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật Nuôi con nuôi; Luật Phòng chống bạo lực gia đình và nhiều đạo luật khác...

Luật Người cao tuổi năm 2009, có những quy định về chăm sóc người cao tuổi, ủy quyền cho người chăm sóc người cao tuổi.

Luật Người khuyết tật năm 2010 cũng có các quy định về chính hình phục hồi chức năng cho người khuyết tật, chăm sóc người khuyết tật, nhận nuôi dưỡng người khuyết tật.

Luật Trẻ em năm 2016, có các quy định về chăm sóc thay thế đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, bảo đảm cho các em có được môi trường gia đình chăm sóc thay thế phù hợp; quy định về dịch vụ bảo vệ trẻ em bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, bảo vệ các em khỏi các hành vi xâm hại, bạo lực, bóc lột và lạm dụng...

Luật Nuôi con nuôi năm 2010, có các quy định về điều kiện, trách nhiệm đối với người nhận nuôi dưỡng trẻ em, quy định về việc bảo đảm cho trẻ em được sống trong môi trường gia đình và được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần và trí tuệ...

Luật Phòng chống bạo lực gia đình năm 2007, có các quy định về bảo vệ phụ nữ và trẻ em khỏi bị bạo lực gia đình.

Bên cạnh đó còn có Luật Giáo dục, Luật Chăm sóc sức khỏe nhân dân, Luật Bảo hiểm y tế cũng có các quy định liên quan đến ưu tiên cung cấp dịch vụ trợ giúp xã hội cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, người cao tuổi, trẻ em, người khuyết tật...

Các đạo luật này tuy không trực tiếp điều chỉnh hoạt động thực hành CTXH nhưng lại gián tiếp điều chỉnh các hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH như quy định về bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Luật Trẻ em 2016); chăm sóc phụng dưỡng người cao tuổi (Luật Người cao tuổi); chăm sóc chỉnh hình phục hồi chức năng cho người khuyết tật; giáo dục hòa nhập và giáo dục chuyên biệt cho trẻ khuyết tật (Luật Người khuyết tật); cho và nhận con nuôi, nuôi con nuôi... (Luật Nuôi con nuôi).

Mặc dù nước ta đang trong quá trình nghiên cứu đề xuất xây dựng Luật CTXH, nhưng không phải vì thế mà nghề CTXH không phát triển, bởi lẽ CTXH bán chuyên nghiệp đã hình thành và phát triển ở nước ta từ rất lâu đời, nó bắt nguồn từ truyền thống nhân ái của con người Việt Nam. Người Việt Nam vốn có truyền thống cứu mang, giúp đỡ nhau trong cộng đồng với tinh thần “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách” và “bầu ơi thương lấy bí cùng”. Khi mỗi người dân trong cộng đồng gặp khó khăn, hoạn nạn họ thường nhận được sự sẻ chia giúp đỡ hoặc bằng tiền, gạo, hoặc bằng công sức từ người thân, hàng xóm. Các hoạt động trợ giúp trong cộng đồng vẫn diễn ra thường xuyên giữa người dân với người dân.

Ngoài các đạo luật nêu trên, Nhà nước còn có các chính sách trợ cấp, trợ giúp cho các đối tượng yếu thế, đối tượng dễ bị tổn thương, những người có hoàn cảnh khó khăn, người nghèo tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản, nhằm mục đích bảo đảm cho họ có được mức sống tối thiểu về dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường và tiếp cận thông tin...

Văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH: Theo báo cáo đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2011 - 2020 vào đầu năm 2016 của Cục bảo trợ xã hội cho thấy có một số văn bản quy phạm pháp luật quan trọng về CTXH như sau:

- Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010 - 2020. Mục tiêu tổng thể của Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010 - 2020 (gọi tắt là Đề án 32): Phát triển CTXH trở thành một nghề ở Việt Nam. Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề CTXH; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và cộng tác viên CTXH đủ về số lượng, đạt yêu cầu về chất lượng gắn với phát triển hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH tại các cấp, góp phần xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến.

Để thực hiện Quyết định số 32 của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ đã ban hành một số Thông tư hướng dẫn quy định về chức năng, nhiệm vụ

vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm cung cấp dịch vụ CTXH công lập (Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BLĐTĐ-BNV ngày 20/6/2013); Ban hành chức danh, mã số ngạch viên chức CTXH (Thông tư số 08/2010/TT//BNV ngày 25/08/2010); Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức CTXH (Thông tư số 34/2010/TT-BLĐTĐ ngày 8/11/2010); Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ cộng tác viên CTXH xã, phường, thị trấn (Thông tư số 07/2013/TT/LĐTĐ ngày 24/5/2013); Quy định tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm CTXH (Thông tư 01/2017/TT-BLĐTĐ ngày 02/02/2017); Quy định điều kiện, nội dung, hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành CTXH trong các đơn vị sự nghiệp công lập (Thông tư số 25/2017/TT-BLĐTĐ ngày 30/8/2017). Bộ Y tế cũng đã ban hành Thông tư hướng dẫn về dịch vụ CTXH trong bệnh viện.

Tính đến thời điểm hiện nay (tháng 2/2018) Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đang phối hợp với Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội, các bộ ngành liên quan xây dựng Đề án Luật CTXH và theo lộ trình thực hiện thì nhanh nhất đến năm 2019 mới có thể ban hành được. Bộ Giáo dục và Đào tạo đang nghiên cứu ban hành Thông tư hướng dẫn về tham vấn trường học và dịch vụ CTXH trong trường học. Tòa án Nhân dân tối cao và Bộ Công an chưa có văn bản quy phạm pháp luật nào hướng dẫn hoạt động CTXH trong quá trình xét xử tại tòa và quá trình điều tra xét hỏi.

Tóm lại: Khung khổ pháp luật CTXH ở nước ta còn thiếu và tản mạn. Các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành gián tiếp điều chỉnh hoạt động nghề CTXH nhiều, nhưng thiếu tính cụ thể và chưa toàn diện, mặc dù nó vẫn có tác dụng điều chỉnh hoạt động CTXH nhưng khó áp dụng.

Các văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động nghề CTXH tính pháp lý thấp chủ yếu ở dạng quyết định, thông tư; chưa đáp ứng yêu cầu của việc phát triển nghề CTXH theo Đề án 32 của Chính phủ, đặc biệt là một số vấn đề liên quan đến xác định vị trí việc làm, vai trò của nhân viên CTXH, quyền hạn trách nhiệm của nhân viên CTXH, điều kiện được công nhận là nhân viên CTXH, đăng ký hành nghề CTXH, thi và cấp chứng chỉ hành nghề, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ, định mức kinh tế kỹ thuật các hoạt động cung cấp dịch vụ CTXH...

Hiện tại khu vực tư nhân cũng tích cực tham gia vào việc cung cấp dịch vụ CTXH nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh và khuyến khích thúc đẩy khu vực tư nhân phát triển theo định hướng chung của nhà nước là chủ yếu hướng về cộng đồng.

Một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật công tác xã hội

Việc hoàn thiện pháp luật về CTXH có 3 phương án lựa chọn: (i) Một là hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH mà trọng tâm là luật chuyên ngành về CTXH; (ii) Hai là hoàn thiện các đạo luật chuyên ngành khác có liên quan gián tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH; (iii) Ba là kết hợp cả phương án một và phương án hai.

Ưu nhược điểm của các phương án lựa chọn:

Phương án 1: Có một văn bản pháp lý chuyên ngành chính làm nền tảng để hành nghề CTXH; tạo thuận lợi cho hoạt động CTXH trong lĩnh vực An ninh xã hội, Phúc lợi xã hội, Y tế, Giáo dục, Tòa án; Tuy nhiên cũng gặp trở ngại là sự đồng bộ với các luật chuyên ngành khác gián tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH.

Phương án 2: Có được hệ thống văn bản luật khá đồng bộ điều chỉnh hoạt động CTXH, nhưng cũng có hạn chế: Các văn bản pháp luật về CTXH sẽ quy định tản mạn ở nhiều văn bản khác nhau, có thể dẫn đến thiếu tính thống nhất, đồng bộ, thậm chí vẫn chồng chéo; khó quản lý, khó áp dụng và thực hiện. Nếu sửa đổi, bổ sung thì vẫn mang tính chắp vá và chưa thực hiện được một bước cải cách lập pháp trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Mặt khác để có những luật vừa được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới sẽ mất nhiều chi phí, chậm thời gian cho những lần sửa đổi, bổ sung văn bản, mà có thể không cải thiện được môi trường pháp lý cho hành nghề CTXH, không thể pháp điển hóa các quy định pháp luật về CTXH cho thống nhất và đồng bộ.

Phương án 3: Có được hệ thống văn bản pháp luật đồng bộ bao gồm cả luật chuyên ngành trực tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH và các luật chuyên ngành khác gián tiếp điều chỉnh hoạt động CTXH. Tuy nhiên phương án này cũng đòi hỏi mất nhiều công sức và thời gian.

Trong 3 phương án lựa chọn thì phương án 3 là tối ưu nhất và trọng tâm của nó là xây dựng Luật chuyên ngành về CTXH.

Một số khuyến nghị về xây dựng luật công tác xã hội

Theo ý kiến của các chuyên gia trong hai cuộc Hội thảo tham vấn với chủ đề “hoàn thiện pháp luật về CTXH” vào tháng 11/2017 và tháng 4/2016 do Hiệp hội Giáo dục Nghề nghiệp và Nghề CTXH Việt Nam tổ chức thì việc xây dựng và ban hành một đạo luật chuyên ngành về CTXH cần phải quán triệt các quan điểm sau đây:

- a) Thể chế hóa các chủ trương của Đảng và Nhà nước về bảo đảm an sinh xã hội và CTXH.
- b) Ghi nhận đầy đủ, toàn diện các quyền về an sinh xã hội; cụ thể hóa Điều 34, Điều 59 Hiến pháp năm 2013 về quyền được bảo đảm an sinh xã hội; tạo bình đẳng về cơ hội để công dân thụ hưởng phúc lợi xã hội, phát triển hệ thống an sinh xã hội, dịch vụ CTXH, chính sách trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn khác; góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc, phát triển bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau.
- c) Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; bảo đảm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm lập pháp của các nước trong việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về quyền được bảo đảm an sinh xã hội và hành nghề CTXH.
- d) Bảo đảm phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

đ) Bảo đảm phát huy tiềm năng của cá nhân, gia đình, nhóm, cộng đồng có hoàn cảnh khó khăn tự giải quyết vấn đề của mình và tự vươn lên trong cuộc sống.

e) Bảo đảm sử dụng, huy động hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp dịch vụ CTXH.

Khuyến nghị nội dung chủ yếu của Luật

Cũng theo ý kiến tham vấn của các đại biểu tại hai Hội thảo nêu trên, nội dung chủ yếu của luật cần được thể hiện trên năm nhóm chính sách chủ yếu sau đây:

Chính sách thứ nhất: Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn của cá nhân thực hành nghề công tác xã hội (phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội)

- Quy định điều kiện, tiêu chuẩn đối với người hành nghề CTXH, bao gồm: Tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của người làm CTXH; tiêu chuẩn người hành nghề CTXH; điều kiện hành nghề CTXH; đào tạo nghề CTXH; tập sự hành nghề CTXH; kiểm tra kết quả tập sự hành nghề CTXH; người được miễn, giảm thời gian tập sự hành nghề CTXH; chứng chỉ hành nghề; tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn trong hành nghề; tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng trong hành nghề.

- Quy định về thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại và thu hồi chứng chỉ hành nghề, gồm: Thẩm quyền cấp, cấp lại và thu hồi chứng chỉ hành nghề; hồ sơ cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề; thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề; thu hồi chứng chỉ hành nghề, đình chỉ hành nghề; lệ phí cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề.

- Quy định quyền của người hành nghề, gồm: Quyền được hành nghề; quyền từ chối cung cấp dịch vụ CTXH; quyền được nâng cao năng lực chuyên môn, quyền được bảo đảm an toàn khi hành nghề; quyền được can thiệp, tư vấn, trợ giúp.

- Quy định nghĩa vụ của người hành nghề, gồm: Nghĩa vụ đối với đối tượng sử dụng dịch vụ CTXH; nghĩa vụ đối với nghề nghiệp; nghĩa vụ đối với đồng nghiệp; nghĩa vụ đối với xã hội; nghĩa vụ thực hiện đạo đức nghề nghiệp.

- Quy định về hoạt động hành nghề CTXH, gồm: Phạm vi hành nghề CTXH; hình thức hành nghề CTXH; thực hiện dịch vụ CTXH theo hợp đồng dịch vụ CTXH; hoạt động tham gia biện hộ của người hành nghề CTXH trong lĩnh vực tư pháp; hoạt động tư vấn của người hành nghề CTXH; hoạt động trợ giúp xã hội miễn phí của người hành nghề CTXH.

Chính sách thứ hai: Điều kiện, thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội (phát triển mạng lưới tổ chức cung cấp dịch vụ)

- Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH, gồm: Đối tượng sử dụng dịch vụ CTXH; Các hình thức tổ chức của cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH; Nhiệm vụ của cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH; Quyền hạn của cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH.

- Quy định thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH công lập, gồm: Thành lập, tổ chức lại và giải thể; Hồ sơ thành lập; Hồ sơ giải thể.

- Quy định đăng ký thành lập, tổ chức, hoạt động và giải thể cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH ngoài công lập, gồm: Quyền thành lập và quản lý cơ sở; Hồ sơ đăng ký thành lập; Quy chế hoạt động của cơ sở; Đăng ký thành lập; Điều kiện, nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập; Thẩm quyền cấp, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở; Đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký thành lập; Thu hồi giấy chứng nhận đăng ký thành lập; Giải thể.

- Quy định điều kiện hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH công lập và ngoài công lập, gồm: Điều kiện về môi trường và vị trí; Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và kỹ thuật; Điều kiện về người làm CTXH.

- Quy định hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ CTXH, gồm: Điều kiện cấp giấy phép hoạt động; Giấy phép hoạt động; Thẩm quyền cấp, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động; Hồ sơ cấp giấy phép hoạt động; Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động; Công bố hoạt động của cơ sở CTXH công lập và ngoài công lập; Tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động; Trách nhiệm tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động.

Chính sách thứ ba: Quy trình, tiêu chuẩn và lĩnh vực thực hành công tác xã hội (lĩnh vực cung cấp dịch vụ và tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ)

- Quy định quy trình cung cấp dịch vụ CTXH cho các nhóm đối tượng.

- Quy định về tiêu chuẩn cung cấp dịch vụ CTXH trong các lĩnh vực, bao gồm: Lĩnh vực phúc lợi xã hội, an sinh xã hội; lĩnh vực y tế và sức khỏe tâm thần; lĩnh vực giáo dục; và lĩnh vực tư pháp.

- Quy định các hành vi vi phạm và xử lý vi phạm.

Chính sách thứ tư: Quy định về Hiệp hội nhân viên công tác xã hội

- Quy định quy trình, thủ tục thành lập, giải thể Hiệp hội nhân viên dịch vụ CTXH.

- Quy định về chức năng, nhiệm vụ Hiệp hội.

Chính sách thứ năm: Trách nhiệm quản lý nhà nước đối với nghề công tác xã hội

- Quy định trách nhiệm chung của Chính phủ.

- Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan trong hoạt động CTXH: Y tế, Giáo dục, Tòa án, Kiểm sát, Tài chính...

- Trách nhiệm của tổ chức xã hội về CTXH.

Kết luận: Việc nghiên cứu, rà soát đánh giá khung khổ pháp luật về CTXH là việc làm cần thiết để hoàn thiện pháp luật về CTXH, đặc biệt là việc xây dựng Luật chuyên ngành về CTXH, nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nghề CTXH mang tính chuyên nghiệp; đáp ứng nhu cầu của người dân trong bối cảnh hội nhập và phát triển, thực hiện cam kết của Chính phủ với Liên Hợp Quốc trong việc thực hiện Chương trình nghị sự Phát triển bền vững đến 2030 (SDGs). Luật chuyên ngành về CTXH sẽ là văn bản quy phạm pháp luật quan trọng

(Tiếp theo trang 10)